

Số: 25 /2022/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 28 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1959/TTr-SNV ngày 11 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“c) Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị



của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính tại trụ sở, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phối hợp xử lý, giải quyết phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến thủ tục hành chính theo thẩm quyền giải quyết”.

2. Sửa đổi tên Điều 8 như sau:

“Điều 8. Thực hiện nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ”.

3. Sửa tên Điều 10 và sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 như sau:

“Điều 10. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông về phát triển Chính quyền điện tử và Chính quyền số. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động theo hướng liên thông, đồng bộ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương và kết nối liên thông giữa các cơ quan nhà nước. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ; thường xuyên cập nhật tin, bài về hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 11 như sau:

“c) Tham mưu triển khai các nhiệm vụ: Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải thực hiện hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao các nội dung, trách nhiệm theo quy định tại Chương II Quy định này và cơ quan, đơn vị, địa phương có Chỉ số cải cách hành chính trong năm đạt từ 90% trở lên theo kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ phải hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung, trách nhiệm theo quy định tại Chương II Quy định này và cơ quan, đơn vị, địa phương có Chỉ số cải cách hành chính trong năm đánh giá đạt từ 80% đến dưới 90% theo kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ phải hoàn thành các nội dung, trách nhiệm theo quy định tại Chương II Quy định này và cơ quan, đơn vị, địa phương có Chỉ số cải cách hành chính trong

năm đạt từ 60% đến dưới 80% theo kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ nếu không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung, trách nhiệm theo quy định tại Chương II Quy định này và cơ quan, đơn vị, địa phương có Chỉ số cải cách hành chính trong năm đạt dưới 60% theo kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính của cấp có thẩm quyền”.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Vụ CCHC- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - Sở TT&TT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT, (T03QPPL).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền